

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3505 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 21 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh có về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Kết luận số 260-KL/TU ngày 15/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chủ trương điều chỉnh quy mô, mục tiêu và thời gian thực hiện Đề

án thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 327/TTr-SNN ngày 06/9/2023; của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2403/SKHĐT-TTXX ngày 08/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, với các nội dung như sau:

STT	Nội dung đã phê duyệt Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và điều chỉnh tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
1	Mục tiêu cụ thể: Đến quý III năm 2026 toàn bộ các hạng mục công trình của dự án vận hành và đi vào hoạt động: - Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến tôm công suất 20.000 tấn tôm thương phẩm/năm, giá trị xuất khẩu 256 triệu USD. - Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản công suất 100 ngàn tấn/năm. - Hoàn thiện và đưa vào sản xuất khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao với tổng sản lượng tôm thương phẩm đạt 14.500 tấn/năm.	Mục tiêu cụ thể: Đến quý II năm 2028 toàn bộ các hạng mục công trình của dự án vận hành và đi vào hoạt động: - Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến tôm công suất 20.000 tấn tôm thương phẩm/năm (trong đó giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm, giai đoạn 2: 15.000 tấn/năm, đến năm 2028 tổng công suất đạt 20.000 tấn), giá trị xuất khẩu 200-240 triệu USD/năm (giai đoạn 1: 50-60 triệu USD/năm, giai đoạn 2: 150-180 triệu USD/năm, đến năm 2028 tổng giá trị xuất khẩu đạt 200-240 triệu USD/năm). - Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản công suất 100 ngàn tấn/năm. - Hoàn thiện và đưa vào sản xuất khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao với tổng sản lượng tôm thương phẩm đạt 7.000 tấn nguyên liệu tôm/năm (giai đoạn 1: 3.500 tấn/năm, giai

STT	Nội dung đã phê duyệt Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và điều chỉnh tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
	- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động khu sản xuất tôm giống thẻ chân trắng với công suất 2 tỷ con giống/năm. - Giải quyết công ăn việc làm khoảng 4.000 – 5.000 người. - Xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất, trưng bày các chế phẩm sinh học, thức ăn vi sinh, thuốc kháng, chữa bệnh cho tôm, thuốc xử lý môi trường. - Phát triển sản giao dịch thương mại về tôm và các ngành công nghiệp phụ trợ.	đoạn 2: 3.500 tấn/năm, đến năm 2028 tổng sản lượng đạt 7.000 tấn). - Hoàn thiện và đưa vào hoạt động khu sản xuất tôm giống thẻ chân trắng với công suất 2 tỷ con giống/năm và trạm bơm nước biển. - Giải quyết công ăn việc làm khoảng 2.500 người. - Xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất, trưng bày các chế phẩm sinh học, thức ăn vi sinh, thuốc kháng, chữa bệnh cho tôm, thuốc xử lý môi trường. - Phát triển sản giao dịch thương mại về tôm và các ngành công nghiệp phụ trợ.
2	Quy mô dự án: Diện tích đất sử dụng 218,96 ha (Trong đó: Xây dựng khu sản xuất, chế biến tôm có diện tích 197,98ha, Khu điều hành có diện tích 10 ha và các hạng mục phụ trợ có diện tích 10,98ha). Quy mô cụ thể như sau: - Xây dựng khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao với tổng sản lượng tôm thương phẩm đạt 14.500 tấn/năm. Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến tôm công suất 20.000 tấn tôm thương phẩm/năm. Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản công suất 100 ngàn tấn/năm. Hoàn thiện và đưa vào hoạt động khu sản xuất tôm giống thẻ chân trắng với công suất 2 tỷ con giống/năm. Xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất, trưng bày các chế phẩm sinh học, thức ăn vi sinh,	Quy mô dự án: Diện tích đất sử dụng 218,96 ha (Trong đó: Xây dựng khu sản xuất, chế biến tôm có diện tích 197,98 ha, Khu điều hành có diện tích 10 ha và các hạng mục phụ trợ có diện tích 10,98 ha). Quy mô cụ thể như sau: - Xây dựng khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao với tổng sản lượng tôm thương phẩm đạt 7.000 tấn/năm (giai đoạn 1: 3.500 tấn/năm, giai đoạn 2: 3.500 tấn/năm, đến năm 2028 tổng sản lượng đạt 7.000 tấn). Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến tôm công suất 20.000 tấn tôm thương phẩm/năm (giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm, giai đoạn 2: 15.000 tấn/năm, đến năm 2028 tổng công suất đạt 20.000 tấn). Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản công suất 100 ngàn tấn/năm. Hoàn thiện và đưa vào hoạt động khu sản xuất tôm giống thẻ chân trắng với

STT	Nội dung đã phê duyệt Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và điều chỉnh tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh	Nội dung điều chỉnh
	thuốc kháng, chữa bệnh cho tôm, thuốc xử lý môi trường. - Nhu cầu lao động khoảng 4.000 - 5.000 người.	công suất 2 tỷ con giống/năm và trạm bơm nước biển. Xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất, trưng bày các chế phẩm sinh học, thức ăn vi sinh, thuốc kháng, chữa bệnh cho tôm, thuốc xử lý môi trường. - Nhu cầu lao động khoảng 2.500 người.
3	Tổng mức đầu tư dự kiến (m1+ m2): 1.452.136.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm năm mươi hai tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu đồng), gồm: - Sơ bộ về chi phí thực hiện dự án (m1): 1.174.832.000.000 đồng (Chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất); - Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sơ bộ (m2): 277.304.000.000 đồng.	Tổng mức đầu tư dự kiến (m1+ m2): 1.177.304.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn một trăm bảy mươi bảy tỷ, ba trăm linh bốn triệu đồng), gồm: - Sơ bộ về chi phí thực hiện dự án (m1): 900.000.000.000 đồng (Chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất); trong đó: - Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sơ bộ (m2): 277.304.000.000 đồng.
4	Tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án không quá 3 năm (36 tháng) kể từ ngày hợp đồng thực hiện dự án có hiệu lực.	Tiến độ hoàn thành toàn bộ dự án không quá 4,5 năm (54 tháng) kể từ ngày hợp đồng thực hiện dự án có hiệu lực. Quý II/2028: Vận hành đi vào hoạt động toàn bộ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Giao Sở Tài chính xác định Giá sàn nộp ngân sách nhà nước (m3) và các khoản chi phí khác theo quy định.

- Giao UBND huyện Phù Mỹ phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng chính thức và thông báo cho nhà đầu tư thực hiện nộp giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng; thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 và Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được lập thành 03 bản gốc: 01 bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 bản được lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và 01 bản được lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Bình Định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh N.T.Thanh;
- Các Sở: KHĐT, NN&PTNT, XD, TNMT, TC, KHCN;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh